

CHƯƠNG 1

CHUÔNG NGÂN TRONG MƯA SA

Ngày 6... tháng 9... 1931!
Sài Gòn chìm trong mưa sa.
Đường phố Sài Gòn như những dòng sông chảy xiết. Những chiếc lá vàng rơi, những cánh hoa rụng trôi lẩn trong rác rưởi... bồng bềnh qua các nẻo phố phường. Người đi trên phố như những hạt bụi trôi giạt giữa mưa mù mịt.

*

* *

Đêm mùng 5, cơn mưa bỗng tạnh ngắt. Trời trong như mặt gương lau bóng láng. Những vì sao hiện ra trong thình không xa thẳm, vắng hoang!

Phút chốc, các vì sao đã biến mất và cơn mưa cuối mùa lại như trút từng khối nước xuống thành phố trần trụi. Hầu như người Sài Gòn nào cũng bị âm thanh đêm mưa đánh thức dậy và cảm thấy như đang trôi giữa mênh mông mưa.

Giữa mênh mông mưa đêm này - cái đêm mùng 5, rạng ngày mùng 6 tháng 9 năm 1931 có một người cộng sản ưu tú nằm trên giường bệnh tại nhà thương Chợ Quán, nghe tiếng mưa mơ tưởng tiếng chân của những người cùng khổ đi đòi quyền sống...

Người Cộng sản ưu tú ấy mang số tù 518431s, giam tại ngục tối trong Khám lớn Sài Gòn, bị tra tấn nhiều, lại vốn là người ốm yếu, có bệnh ho ra huyết, cái chết mập mé bên cái sống...

Bọn mật thám Đông Dương đã trút hết vốn của cái nghề khai thác tù chính trị mà chúng đã tích lũy hàng trăm năm ở chính quốc và hàng chục năm ở các thuộc địa, nhưng chẳng lượm được một mảy may bí mật của Đảng Cộng sản Đông Dương từ người cộng sản mang số tù 518431s mà chúng được một tên phản Đảng khai là Tổng Bí thư của Đảng.

Cả cơ quan mật thám Đông Dương đang cay cú về vụ này, chúng giao cho nhà thương Chợ Quán nhiệm vụ kéo dài sự sống của người cộng sản này để rồi chúng tiếp tục tra khảo với hi vọng "*trong ngàn lần bại... biết đâu sẽ được một lần thành?*"

Trong vụ này, bọn mật thám và cả bộ máy cai trị đang mở cờ trong bụng:

“Lấy được một lời khai báo của con người này - của Tổng Bí thư đầu tiên Đảng Cộng sản Đông Dương, sẽ là thành công lịch sử, chẳng những đối với nền cai trị của chúng ta trên toàn cõi Đông Dương khó bảo, mà còn ảnh hưởng to lớn tới cả nền cai trị của nước Đại Pháp, cảnh cáo những kẻ nào ở trong hệ thống khai hóa của nước Đại Pháp mà lại rắp tâm chống lại nền cai trị Tự do, Bình đẳng, Bác ái của chúng ta...”

Các thầy thuốc ở nhà thương Chợ Quán không biết tên “Người bệnh đặc biệt” này. Lúc đầu, họ gọi một cách kính trọng:

“Ông Năm - một - tám - bốn - băm - mốt.”

Về sau họ gọi về thân mật:

“Ông Năm.”

Họ cũng được sở mật thám hé cho biết chút đỉnh về lai lịch của “Người bệnh đặc biệt”. Họ càng thâm đoán vai trò quan trọng của người cộng sản bị tù này nên sở mật thám mới phái hẳn một người đến nhà thương để theo dõi hằng ngày. Những người tù khác giam ở Khám lớn lúc bị bệnh nặng chỉ việc chuyển sang nhà thương, sở mật thám không phải phái nhân viên đi kèm suốt thời gian điều trị như người tù 518431s.

Rồi hằng ngày, qua việc tiếp xúc chữa bệnh, các bác sĩ và nhân viên phục vụ trong nhà thương càng cảm phục “Người bệnh đặc biệt” về những đức tính hiếm có: Cơn bệnh hành hạ từng cơn ho gò rút toàn thân, máu trào đặng miệng, những vết thương bị tra tấn còn tấy đỏ; có những vết thương đang mưng mủ, nhức nhói. Nhưng, “Người bệnh đặc biệt” không một tiếng rên, không thở dài thở ngắn, cứ

bình thản nén đau đớn và vẻ mặt luôn luôn tươi tắn, mắt ánh niềm tin tưởng về một mục đích lớn lao!

Nhiều lúc, ông bác sĩ khoa lao nhà thương Chợ Quán lòng giày vò, tự vấn:

“Mình hết lòng chữa bệnh, đẩy xa cái chết, giành lại sự sống cho người cộng sản này để rồi cả bộ máy mật thám lại xâm xé, hành hạ cho đến chết... vậy thì việc chữa bệnh, săn sóc của mình là thiện hay đồng lõa với kẻ ác?”

Sự giày vò ấy cũng gần như một vết thương gặm nhấm ngấm ngấm trong lòng người thầy thuốc có lương tâm!

Ông ta còn ngạc nhiên về người cộng sản trẻ tuổi này - với cái tuổi hăm lăm, hăm sáu mà đã giữ trọng trách cao nhất của một Đảng Cộng sản!

Ông ta đã từng học ở Pari, đã từng nghe danh tiếng những nhà cộng sản Pháp hùng biện như Casanh, Tô-rê, Cutuyariê... Và ông có được nghe tên tuổi lừng lẫy của một người cộng sản Việt Nam trên đất Pháp là NGUYỄN ÁI QUỐC.

Giờ đây, ông lại tiếp xúc với một người cộng sản Việt Nam vóc người bé nhỏ, tuổi còn kém ông gần một nửa mà tài năng, đức độ, ý chí cao vời vợi.

Với lương tâm người thầy thuốc và lòng kính trọng sâu sắc, ông bác sĩ khoa lao phổi đã luôn luôn ở bên cạnh “Người bệnh đặc biệt” trong những ngày bệnh nặng.

Bọn mật thám thì yên trí là người bác sĩ khoa lao này đang hết lòng với công việc sở mật thám cậy nhờ.

*
* *

Cả ngày mồng 5 tháng 9, ông bác sĩ không rời phòng trực của mình, và ông dặn người y tá:

“... Phải coi sóc ông Năm thật chu đáo và cho tôi biết sự biến diễn bệnh tình từng giờ, từng giờ...”

Càng về chiều, mưa càng to, ông bác sĩ khoa lao quyết định ở lại đêm tại nhà thương vì sợ “Người bệnh đặc biệt” không thể qua nổi đêm nay!

Ông tự nhủ:

“Một con người đã ‘phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất⁽¹⁾’ thì ai được đón nhận cái phút trái tim của con người ấy ngừng đập là niềm hạnh phúc lớn lao trong đời mình!”

*
* *

Đêm mồng 5 đi qua! Ngày mồng 6 đến!

Tiếng mưa trùm lên tất cả.

Ông bác sĩ ngồi trên chiếc ghế đầu, cạnh đầu giường “Người bệnh đặc biệt”. Điều thuốc lá lập lòe, lập lòe ánh lửa trên môi ông. Giọt ánh sáng vàng vọt trong cái chụp đèn rơi xuống bên cạnh ông một quãng nho nhỏ.

(1) Giàu sang không ham muốn, nghèo đói không hèn mọn, uy quyền vũ lực không chịu khuất phục.

Tên mật thám đứng ngoài cửa buồng “bệnh nhân đặc biệt” hỏi vọng vào:

“Liệu... liệu có giữ ông ta ở lại thêm cho chúng tôi làm việc tiếp không, thưa đốc tờ?”

“Nghề thuốc chúng tôi chỉ chữa được bệnh, không chữa được mệnh! Thương tích trong người ông ta còn nặng hơn bệnh rất nhiều... Ông đợi trời sáng hẳn rồi về sở để làm các thủ tục hậu sự cho ông ta.”

Tên mật thám biến vào trong đêm.

Ông bác sĩ ném mẩu thuốc lá vào ống nhổ, cúi xuống bên gối người bệnh, giọng hơi hồi hộp:

“Ông Năm! Ông Năm!..”

Người bệnh vẫn không nhúc nhích, hai mắt mở hé, mệ mắt nhìn người thầy thuốc qua ánh đèn vàng vọt:

“Trời... vẫn... chưa... sáng... thưa... đốc tờ?”

“Đã bốn giờ rồi.”

Người thầy thuốc cầm tay bệnh nhân dò mạch... Bệnh nhân nằm lặng, mắt lại nhắm nghiền và đang thụt dần vào sâu, hơi thở dốc ra dồn dập... Người thầy thuốc lắc đầu, vẻ mặt thất vọng!

Âm thanh mưa dội vào quanh giường bệnh. Ông lại nhìn đồng hồ, cái đồng hồ quả quýt lấy từ trong túi áo ra. Ông đặt tay lên vàng trán người bệnh:

“Ông Năm ơi!”

Người bệnh mắt mở to hơn, vẻ chờ đợi bác sĩ.

“Ông Năm ạ... hiện thời đang có mấy người chính trị phạm bên Khám lớn đưa sang trị bệnh tại đây. Nếu ông có muốn gặp họ, dặn dò điều chi với họ, tôi vui lòng giúp ông?”

Người bệnh như muốn nói nhiều, nhưng chỉ gắng được:
“Cảm ơn tấm lòng của đốc tờ...”

*
* *

Trời hửng sáng. Dòng mưa chảy loang loáng như bạc lỏng. Cả Sài Gòn phủ một màn trắng bạc.

Ông bác sĩ dẫn bốn bệnh nhân chính trị phạm đến bên giường “Người bệnh đặc biệt” đang hấp hối!

Cả bốn người đồng chí đứng im lặng, đầu cúi xuống... Nước mắt họ chảy thành dòng dài...

Người thầy thuốc có đôi mắt nhân từ cũng ngập lệ.

Cả bốn đồng chí đều nhận biết người lãnh tụ của mình đang trút hơi thở cuối cùng... Họ nén đau thương đón nhận lời di huấn thiêng liêng...

Từ trong đôi mắt của “Người bệnh đặc biệt” tỏa sáng, một thứ ánh sáng của sự tinh anh tự ngàn xưa hun đúc và đang truyền sang cho những người ở lại giữ trọn niềm tin, tiếp tục chiến đấu. “Người bệnh đặc biệt” từ từ khép mắt và gieo mầm sống lại:

“Hãy giữ vững chí khí chiến đấu! Vĩnh biệt các đồng chí! Vĩnh biệt tất cả..!”

Từ phía nhà thờ Đức Bà, từng hồi chuông rung lên, ngân dài trong mưa sa giữa lúc Sài Gòn tỉnh giấc sang một ngày Chủ nhật!

Bốn đồng chí nâng thi hài người lãnh tụ của Đảng đi theo ánh đèn trên tay người bác sĩ ra nhà lạnh!

*
* *

Mưa tuôn tuôn! Chuông đổ hồi!...

Cái tin Đồng chí Trần Phú, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương đã hi sinh liền lan truyền khắp Khám lớn Sài Gòn và bay xa đến các nhà tù trong cả nước!

Những cuộc lễ truy điệu Trần Phú được bí mật tổ chức trong các buồng giam của đế quốc Pháp.

Tận Mátxcova, tại giảng đường trường Đại học Đông Phương, các chiến sĩ cộng sản của các dân tộc bị áp bức đã cùng với các chiến sĩ cộng sản Việt Nam long trọng cử hành lễ tang người Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương đã bỏ mình vì Tổ quốc, vì lí tưởng cộng sản.

Mọi người khoác tay nhau cất cao tiếng hát bằng nhiều thứ tiếng khác nhau:

Vùng lên, hỡi các nô lệ ở thế gian...

Mới hai mươi bảy tuổi xuân mà tên tuổi Trần Phú đã là một biểu tượng trong trái tim của hàng triệu người bị áp bức.

Mà cuộc đời của người cộng sản ưu tú này bắt đầu từ một tuổi thơ ảm đạm!

CHƯƠNG 2

TUỔI THƠ ẨM ĐẠM

Tháng Tư, năm Mậu Thân. Tức tháng 5 năm 1908. Đất trời Quảng Ngãi u ám. Những đám mây màu chì, rách lờ xờ trôi nặng nề trên cửa biển Mỹ Á vào đồng mạc, qua Eo Gió... Ngọn núi Vàng nhuộm mây đen ảm đạm.

Huyện lỵ Đức Phổ chìm khuất dưới màu đen xín của bầu trời tháng Tư. Con đường phố huyện lúc nhúc lính tập, lính khố xanh, ngựa chiến, ngựa thồ, xe song mã, tứ mã... Các ngả đường làng đổ về phố huyện, những đoàn người rách rưới gánh trĩu vai, những cỏ, những ngô, thóc, nước... đưa đến nộp cho bày ngựa của đội quân đi “dẹp loạn dân chúng nổi dậy chống sưu thuế”.

Tại sân huyện đường, những tên lính Tây đứng lơ nhố quanh chiếc xe ô tô ruề rồ như con ngan đen. Đám thông sự, lục sự, nho lại vẻ mặt hớt ha hớt hải, chạy ra chạy vào công đường.

Bên dãy nhà ngang xoay mặt vào sân huyện đường, một cậu bé tóc trái đào, cổ đeo vòng bạc, mắt hơi hiếng đứng tựa cột hiên nhìn chăm chú chiếc ô tô đen bóng ở giữa sân cỏ mịn.

Một tên lính ngồi bên chiếc ô tô vẫy tay gọi cậu bé tới, hẳn còn giơ ra cái hộp xinh xinh, nhiều màu để nhử cậu bé. Cậu bé vẫn đứng nguyên vị trí, nhìn tên lính, vẻ lơ đãng.

Mẹ cậu bé ở trong nhà gọi:

“Phú! Vô nhà! Đừng nhìn chi ngoài?”

Cậu âm Phú, con trai thứ bảy của quan huyện Trần Văn Phổ nghe tiếng mẹ gọi liền quay trở vào. Cậu ta lại trèo lên giường kê sát cửa sổ, hai tay vịn song cửa tiếp tục nhìn ra sân huyện đường.

Tên Đôđê⁽¹⁾, công sứ tỉnh Quảng Ngãi, cao lêu đêu, hơi gù, đầu nhọn như đầu chim, mũi quắm mỏ vẹt, mắt sâu hoắm, xanh đùng đục. Hắn nhăn nhó, vừa đi từ trong huyện đường ra vừa nói bằng một thứ tiếng Việt lơ lớ, khó nghe:

“Tôi... tôi lệnh cho ngài, nội trong ngày mai... 19 tháng 5... ngài nhớ kĩ cho: Phải có đủ 150 phu tráng đinh để phục dịch trong thời gian tôi đóng quân ở cái huyện dân cứng đầu này. Mà ngài là quan đứng đầu... ngài có trách nhiệm. Hằng ngày, ngài phải sức giấy cho các lí trưởng, phải có đủ cỏ, ngô, thóc, nước uống cho đàn ngựa của quân lính tôi đi qua...”

“Thưa ngài công... sự...”

(1) Daudet.